

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**Dự thảo Luật Quản lý thuế (Thay thế)**

Thực hiện quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát các TTHC được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật. Theo đó, Bộ Tài chính xin báo cáo, đánh giá TTHC tại nội dung dự án xây dựng Luật Quản lý thuế (thay thế) như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN

Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 13/6/2019 (*thay thế cho Luật năm 2006 và các Luật sửa đổi, bổ sung*), gồm 17 chương, 152 điều, với hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020.

Qua quá trình triển khai thực hiện, Luật Quản lý thuế đã đi vào cuộc sống, tác động tích cực đến nhiều mặt kinh tế - xã hội của đất nước và đạt được mục tiêu đề ra khi ban hành Luật. Tuy nhiên, trong tiến trình phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế những năm gần đây và do sự biến động nhanh của nền kinh tế - chính trị thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, đã phát sinh một số điểm hạn chế, bất cập cần được nghiên cứu đề ra soát, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn, tháo gỡ vướng mắc và tạo thuận lợi hơn nữa cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính minh bạch, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Trên cơ sở ý kiến đánh giá của các cơ quan (cơ quan thuế, cơ quan hải quan), đơn vị và qua thực tiễn công tác quản lý thuế hơn 04 năm vừa qua, đồng thời, tham khảo kinh nghiệm và xu hướng cải cách quản lý thuế gần đây của các quốc gia trên thế giới, Bộ Tài chính đã xây dựng: Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật Quản lý thuế. Việc xây dựng Báo cáo đã bám sát các mục tiêu và nhiệm vụ được xác định tại Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về *Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định*

hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị.

1. Thủ tục hành chính tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14

Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định những nhóm thủ tục, các TTHC về thuế cụ thể được quy định tại cấp Nghị định và quy định chi tiết tại các Thông tư hướng dẫn thi hành. Theo đó:

- Bộ Tài chính đã ban hành [] Quyết định để công bố 235 TTHC tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Các Nhóm TTHC đã được công bố

Tại Dự thảo Luật quản lý thuế (thay thế) có các TTHC sau đây (bao gồm cả thủ tục đang được quy định tại Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 (giữ nguyên và sửa đổi, TTHC mới) và thủ tục được quy định tại các Nghị định, thông tư về thuế, nay rà soát hoàn thiện để đảm bảo đúng quy định tại Điều 14, Điều 172 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015):

- (1) Thủ tục đăng ký thuế lần đầu (Điều 31, 32, 33);
- (2) Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thuế (Điều 34);
- (3) Thủ tục đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế (Điều 36);
- (4) Thủ tục đăng ký thuế trong trường hợp tổ chức lại hoạt động, chuyển đổi mô hình hoạt động (Điều 38);
- (5) Thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế (Điều 39);
- (6) Thủ tục đăng ký khôi phục mã số thuế (Điều 40);
- (7) Thủ tục/nhóm thủ tục khai thuế (Điều 43,44,45);
- (8) Thủ tục gia hạn nộp hồ sơ khai thuế (Điều 46);
- (9) Thủ tục xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa (Điều 60);
- (10) Nhóm thủ tục nộp thuế. (Điều 61,62,63,64,65)
- (11) Thủ tục/nhóm thủ tục về hoàn thuế (Chương VIII)
- (12) Thủ tục /nhóm thủ tục về không thu thuế, miễn thuế, giảm thuế (Chương IX)
- (13) Thủ tục /nhóm thủ tục về đăng ký, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử (Chương X).
- (14) Thủ tục lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử (Điều 92).
- (15) Thủ tục/Nhóm thủ tục về đại lý thuế, đại lý hải quan (Chương XII).

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(A) Các TTHC trong lĩnh vực Hải quan.

(1) Thủ tục nộp thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

+ Sự cần thiết của TTHC: Đảm bảo thu nộp thuế kịp thời, đồng thời tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

+ Tính hợp pháp, hợp lý của TTHC: Rõ ràng, minh bạch trong thực hiện nộp thuế đảm bảo đúng thời hạn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý thuế, đảm bảo tính ổn định, đồng bộ và thống nhất.

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

(2) Thủ tục hoàn thuế.

+ Sự cần thiết của TTHC: Đảm bảo ổn định xã hội, nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế trong việc thực hiện hoàn thuế, đảm bảo hoàn thuế đúng đối tượng, đúng quy định.

+ Tính hợp pháp, hợp lý của TTHC: Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác hoàn thuế, đảm bảo tính ổn định, đồng bộ và thống nhất.

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

(3) Thủ tục không thu thuế (không phải nộp thuế) đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

+ Sự cần thiết của TTHC: Đảm bảo ổn định xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế đối với trường hợp hàng hóa thuộc diện được hoàn thuế nhưng chưa nộp thuế hoặc không phải nộp thuế thì cơ quan hải quan thực hiện thủ tục không thu thuế.

+ Tính hợp pháp, hợp lý của TTHC: Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý thuế, đảm bảo tính ổn định, đồng bộ và thống nhất.

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

(4) Thủ tục nộp dần tiền thuế, tiền chậm nộp:

+ Sự cần thiết của TTHC: Đề góp phần giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp khi không có khả năng nộp 1 lần các khoản tiền thuế, chậm nộp đã quá hạn quá 90 ngày (theo quy định hiện hành thì chỉ được nộp dần tiền thuế nợ. Dự thảo bổ sung thêm nộp dần tiền chậm nộp, tiền phạt).

+ Tính hợp pháp, hợp lý của TTHC: Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý thuế, đảm bảo tính ổn định, đồng bộ và thống nhất.

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không phát sinh thêm thủ tục hành chính đối với người nộp thuế.

(B) Các TTHC trong lĩnh vực thuế:

(1) Thủ tục đăng ký thuế lần đầu.

+ Sự cần thiết của TTHC: Thủ tục này cần thiết, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế: Quy định cho người nộp thuế mới thành lập hoặc bắt đầu phát sinh nghĩa vụ thuế thực hiện khai báo với cơ quan thuế và được cơ quan thuế cấp 1 mã số thuế sử dụng để kê khai, nộp thuế và ghi trong sổ sách kế toán, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, đồng thời để NNT thực hiện quyền của mình trong lĩnh vực thuế, như: hoàn thuế, miễn, giảm thuế ...

+ Tính hợp lý của TTHC: Thủ tục về đăng ký thuế lần đầu tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được triển khai thực hiện trong thực tế và không phát sinh vướng mắc, phù hợp với yêu cầu quản lý Thuế.

+ Tính hợp pháp của TTHC: TTHC này đang được quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế. Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chồng chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (mẫu đơn, mẫu tờ khai ...)

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ khi TTHC. Khi Dự thảo Luật quản lý thuế sửa đổi được ban hành, cùng với việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thì chi phí tuân thủ của thủ tục về đăng ký thuế lần đầu sẽ giảm.

(2) Thủ tục đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế;

+ Sự cần thiết của TTHC: Thủ tục này cần thiết, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế: Quy định cho người nộp thuế đã đăng ký thuế và có mã số thuế thực hiện khai báo các thông tin thay đổi với cơ quan thuế.

+ Tính hợp lý của TTHC: Thủ tục đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được triển khai thực hiện trong thực tế và không phát sinh vướng mắc, phù hợp với yêu cầu quản lý Thuế.

+ Tính hợp pháp của TTHC: TTHC này đang được quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế. Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chồng chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (mẫu đơn, mẫu tờ khai ...)

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ TTHC. Khi Dự thảo Luật quản lý thuế sửa đổi được ban hành, cùng với việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thì chi phí tuân thủ của thủ tục sẽ giảm.

(3) Thủ tục đăng ký tạm ngừng hoạt động, kinh doanh.

+ Sự cần thiết của TTHC: Thủ tục này cần thiết, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đảm bảo quyền lợi cho NNT. Quy định cho người nộp thuế có

nhu cầu tạm ngừng kinh doanh khai báo với cơ quan thuế để không phải kê khai thuế trong thời gian tạm ngừng và quy định cho người nộp thuế đang tạm ngừng kinh doanh có nhu cầu quay trở lại hoạt động trước thời hạn đã đăng ký để tiếp tục kê khai, nộp thuế.

+ Tính hợp lý của TTHC: Đăng ký tạm ngừng hoạt động kinh doanh tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được triển khai thực hiện trong thực tế và không phát sinh vướng mắc, phù hợp với yêu cầu quản lý Thuế.

+ Tính hợp pháp của TTHC: TTHC này đang được quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế. Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chồng chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (mẫu đơn, mẫu tờ khai ...)

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ của TTHC. Khi Dự thảo Luật quản lý thuế sửa đổi được ban hành, cùng với việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thì chi phí tuân thủ của thủ tục sẽ giảm.

(4) Thủ tục đăng ký thuế trong trường hợp tổ chức lại hoạt động, chuyển đổi mô hình hoạt động.

+ Sự cần thiết của TTHC: Thủ tục này cần thiết, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đảm bảo quyền lợi cho NNT. Thủ tục này được quy định cho người nộp thuế có phát sinh tổ chức lại hoạt động, chuyển đổi mô hình hoạt động để thực hiện các nghĩa vụ về thuế.

+ Tính hợp lý của TTHC: Thủ tục đăng ký thuế trong trường hợp tổ chức lại hoạt động, chuyển đổi mô hình hoạt động tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được triển khai thực hiện trong thực tế và không phát sinh vướng mắc, phù hợp với yêu cầu quản lý Thuế.

+ Tính hợp pháp của TTHC: TTHC này đang được quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế. Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chồng chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (mẫu đơn, mẫu tờ khai ...)

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ của TTHC. Khi Dự thảo Luật quản lý thuế sửa đổi được ban hành, cùng với việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thì chi phí tuân thủ của thủ tục sẽ giảm.

(5) Thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

+ Sự cần thiết của TTHC: Thủ tục này cần thiết, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đảm bảo quyền lợi cho NNT. Thủ tục được quy định cho người nộp thuế chấm dứt hoạt động đối với tổ chức, giải thể đối với doanh nghiệp, cá nhân chết/mất tích/mất năng lực hành vi dân sự để hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ

thuế với cơ quan thuế và đóng mã số thuế để không phải thực hiện kê khai, nộp thuế.

+ Tính hợp lý của TTHC: Thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được triển khai thực hiện trong thực tế và không phát sinh vướng mắc, phù hợp với yêu cầu quản lý Thuế.

+ Tính hợp pháp của TTHC: TTHC này đang được quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế. Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chồng chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (mẫu đơn, mẫu tờ khai ...)

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ khi TTHC. Khi Dự thảo Luật quản lý thuế sửa đổi được ban hành, cùng với việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thì chi phí tuân thủ của thủ tục sẽ giảm.

(6) Thủ tục khôi phục mã số thuế.

+ Sự cần thiết của TTHC: Thủ tục này cần thiết, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đảm bảo quyền lợi cho NNT. được quy định cho người nộp thuế đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế có nhu cầu quay trở lại hoạt động để được tiếp tục sử dụng mã số thuế để kê khai, nộp thuế.

+ Tính hợp lý của TTHC: Thủ tục khôi phục mã số thuế tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được triển khai thực hiện trong thực tế và không phát sinh vướng mắc, phù hợp với yêu cầu quản lý Thuế.

+ Tính hợp pháp của TTHC: TTHC này đang được quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế. Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chồng chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (mẫu đơn, mẫu tờ khai ...)

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ khi TTHC. Khi Dự thảo Luật quản lý thuế sửa đổi được ban hành, cùng với việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thì chi phí tuân thủ của thủ tục sẽ giảm.

(7) Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

+ Sự cần thiết của TTHC: Thủ tục này cần thiết, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đảm bảo quyền lợi cho NNT. được quy định cho người nộp thuế được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thuế trong trường hợp mất, rách, nát, cháy Giấy chứng nhận đăng ký thuế để thực hiện các quyền và nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước.

+ Tính hợp lý của TTHC: Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thuế tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được triển khai thực hiện trong thực tế và không phát sinh vướng mắc, phù hợp với yêu cầu quản lý Thuế.

+ Tính hợp pháp của TTHC: TTHC này đang được quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế. Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chồng chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (mẫu đơn, mẫu tờ khai ...).

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ của TTHC. Khi Dự thảo Luật quản lý thuế sửa đổi được ban hành, cùng với việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thì chi phí tuân thủ của thủ tục sẽ giảm.

(8) Thủ tục/nhóm thủ tục khai thuế.

+ Sự cần thiết của TTHC: Nhóm thủ tục này cần thiết trong công tác quản lý thuế quy định cho người nộp thuế khai các loại thuế theo lần phát sinh; khai theo tháng; khai theo quý; khai theo năm; khai khi chấm dứt hoạt động (bao gồm cả chấm dứt hợp đồng, chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, tổ chức lại doanh nghiệp); khi có phát sinh giao dịch liên kết xuyên biên giới..., thủ tục này giúp NNT thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước.

+ Tính hợp lý của TTHC: Thủ tục/nhóm thủ tục khai thuế tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được triển khai thực hiện trong thực tế và không phát sinh vướng mắc, phù hợp với yêu cầu quản lý Thuế."

+ Tính hợp pháp của TTHC: Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chồng chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (mẫu đơn, mẫu tờ khai ...).

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ khi TTHC. Hiện nay, hầu hết các thủ tục khai thuế đối với tổ chức, doanh nghiệp đã thực hiện khai thuế điện tử và thành phần hồ sơ đã tối giản (cơ bản chỉ có một tờ khai), vì vậy chi phí tuân thủ của TTHC/ nhóm thủ tục khai thuế là không lớn. Đồng thời Dự thảo Luật quản lý còn đơn giản đơn giản hóa TTHC, giảm chi phí tuân thủ TTHC, cụ thể: Dự thảo Luật có bổ sung quy định mới tại Khoản 4 Điều 44 về Nguyên tắc khai thuế và tính thuế "4. Người nộp thuế thực hiện khai thuế, tính thuế tại cơ quan thuế địa phương nơi đóng trụ sở. Trường hợp người nộp thuế có đơn vị trực thuộc, chi nhánh khác địa phương nơi đóng trụ sở thì việc khai, tính thuế được căn cứ vào mô hình hạch toán kinh doanh và quy định về phân cấp ngân sách.":

Việc bổ sung quy định trên nhằm phù hợp với quản trị doanh nghiệp của người nộp thuế trong khi vẫn đảm bảo phân bổ nguồn thu cho từng địa phương, cụ thể:

Đặc thù như Ngân hàng có Chi nhánh tại nhiều tỉnh, mỗi tỉnh lại có nhiều chi nhánh, là đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động nhưng phải khai thuế tại từng địa phương nơi có Cchi nhánh, trụ sở chính. Nếu

thực hiện theo quy định mới nêu trên thì ngân hàng sẽ đơn giản công tác kế toán tại các chi nhánh cũng như đơn giản TTHC về khai thuế (Ví dụ: một người nộp thuế có trụ sở chính tại Hà Nội và có 63 chi nhánh tại 63 địa phương trong cả nước thì cùng một thủ tục hành chính thuế số 34 về khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ chỉ khai tại Cục Thuế Hà Nội quản lý trụ sở chính, không phải khai tại 63 cơ quan thuế quản lý 63 chi nhánh).

Nếu thực hiện theo quy định mới nêu trên thì người nộp thuế khai thuế GTGT tập trung tại trụ sở chính và phân bổ số thuế phải nộp (nếu có) cho địa phương nơi đóng trụ sở chính và địa phương vắng lai, qua đó sẽ đơn giản hóa TTHC (đối với trường hợp Khai thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vắng lai ngoại tỉnh và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh sẽ không áp dụng đối với người nộp thuế có hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vắng lai ngoại tỉnh; riêng hoạt động chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh vẫn thực hiện khai tại từng địa phương nơi có đất do liên quan đến chuyên quyền sử dụng đất).

(9) Thủ tục/nhóm thủ tục Quyết toán thuế.

+ Sự cần thiết của TTHC: Nhóm thủ tục này cần thiết trong công tác quản lý thuế quy định cho người nộp thuế khai Quyết toán khi kết thúc thúc năm, đối với một số sắc thuế, thủ tục này giúp NNT thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước. Đồng thời làm cơ sở thực hiện các quyền được hoàn thuế theo quy định đối với một số trường hợp theo quy định.

+ Tính hợp lý của TTHC: Thủ tục/nhóm thủ tục Quyết toán thuế tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được triển khai thực hiện trong thực tế và không phát sinh vướng mắc, phù hợp với yêu cầu quản lý Thuế.

+ Tính hợp pháp của TTHC: Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chồng chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (mẫu đơn, mẫu tờ khai ...).

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ của TTHC. Hiện nay, hầu hết các Thủ tục Quyết toán thuế đối với tổ chức, doanh nghiệp đã thực hiện khai thuế điện tử, vì vậy chi phí tuân thủ của TTHC/nhóm thủ tục khai quyết toán thuế là không lớn.

(10) Thủ tục gia hạn nộp hồ sơ khai thuế.

+ Sự cần thiết của TTHC: Thủ tục này cần thiết trong công tác quản lý thuế, quy định cho người nộp thuế trong trường hợp không có khả năng nộp hồ sơ khai thuế đúng hạn do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ.

+ Tính hợp lý của TTHC: Thủ tục gia hạn nộp hồ sơ khai thuế tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được triển khai thực hiện trong thực tế và không phát sinh vướng mắc, phù hợp với yêu cầu quản lý Thuế.

+ Tính hợp pháp của TTHC: Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chồng chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (mẫu đơn, mẫu tờ khai ...).

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ của TTHC.

(11) Thủ tục khai bổ sung hồ sơ khai thuế.

+ Sự cần thiết của TTHC: Thủ tục này cần thiết trong công tác quản lý thuế, giúp cho người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế đã nộp khi phát hiện sai, sót làm thay đổi nghĩa vụ thuế với NSNN.

+ Tính hợp lý của TTHC: Thủ tục khai bổ sung hồ sơ khai thuế tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được triển khai thực hiện trong thực tế và không phát sinh vướng mắc, phù hợp với yêu cầu quản lý Thuế.

+ Tính hợp pháp của TTHC: Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chồng chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (mẫu đơn, mẫu tờ khai ...).

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ của TTHC.

(12) Thủ tục nộp thuế.

+ Sự cần thiết của TTHC: đảm bảo quyền lợi của NNT trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN. Thủ tục này áp dụng cho tất cả người nộp thuế khi có nhu cầu cần xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế, đảm bảo quyền lợi của NNT trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN.

+ Tính hợp lý của TTHC: Các TTHC về nộp thuế tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được triển khai thực hiện trong thực tế và không phát sinh vướng mắc.

+ Tính hợp pháp của TTHC: Các TTHC về nộp thuế tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được quy định tại Khoản 6, Điều 8 Luật quản lý thuế, Thông tư 156/2013/TT-BTC, Thông tư 84/2016/TT-BTC. Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chồng chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (mẫu đơn, mẫu tờ khai ...).

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ của TTHC.

(13) Thủ tục xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa.

+ Sự cần thiết của TTHC: Thủ tục này cần thiết trong công tác quản lý thuế, làm cơ sở cơ quan thuế xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo quy định của pháp luật về thuế. Đảm bảo NNT thực hiện quyền của mình theo quy định.

+ Tính hợp lý của TTHC: Thủ tục xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được triển khai thực hiện trong thực tế và không phát sinh vướng mắc.

+ Tính hợp pháp của TTHC: Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chông chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc giao Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (thủ tục mới chỉ quy định “tên thủ tục”).

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ của TTHC.

(14) Thủ tục gia hạn nộp thuế.

+ Sự cần thiết của TTHC: Thủ tục này cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, tháo gỡ khó khăn cho NNT, đảm bảo NNT trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN.

+ Tính hợp lý của TTHC: Thủ tục gia hạn nộp thuế tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được triển khai thực hiện trong thực tế và không phát sinh vướng mắc.

+ Tính hợp pháp của TTHC: Thủ tục gia hạn nộp thuế tại dự thảo Luật Quản lý thuế đang được quy định tại Luật quản lý thuế, Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành. Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chông chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (thành phần hồ sơ, tài liệu kèm theo ...).

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ của TTHC.

(15) Thủ tục/nhóm thủ tục về hoàn thuế

+ Sự cần thiết của TTHC: Nhóm thủ tục này cần thiết trong công tác quản lý thuế, làm cơ sở giải quyết chi hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Đảm bảo NNT thực hiện quyền của mình theo quy định.

+ Tính hợp lý của TTHC: Các TTHC về hoàn thuế đang được quy định tại Luật quản lý thuế, Nghị định hướng dẫn Luật quản lý thuế và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật và Nghị định.

+ Tính hợp pháp của TTHC: Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chông chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính

phù/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (mẫu đơn, mẫu tờ khai ...).

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ của TTHC. Hiện nay, hầu hết các Thủ tục hoàn thuế đối với tổ chức, doanh nghiệp đã thực hiện khai thuế điện tử, vì vậy chi phí tuân thủ của TTHC/ nhóm thủ tục hoàn thuế là không lớn.

(16) Thủ tục /nhóm thủ tục về miễn thuế, giảm thuế.

+ Sự cần thiết của TTHC: Nhóm thủ tục này cần thiết trong công tác quản lý thuế, làm cơ sở giải quyết miễn thuế, giảm thuế theo quy định của pháp luật về thuế (đối với trường hợp cơ quan quản lý quyết định miễn giảm). Góp phần tháo gỡ khó khăn cho NNT, đảm bảo NNT thực hiện quyền của mình theo quy định. Thực hiện chính sách, xã hội của Đảng và nhà nước đối với các trường hợp theo quy định.

+ Tính hợp lý của TTHC: Thủ tục /nhóm thủ tục về miễn thuế, giảm thuế đang được quy định tại Luật quản lý thuế, Nghị định hướng dẫn Luật quản lý thuế và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật và Nghị định.

+ Tính hợp pháp của TTHC: Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của quốc hội, không chống chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (mẫu đơn, mẫu tờ khai ...).

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ của TTHC.

(17) Thủ tục /nhóm thủ tục về đăng ký, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử.

+ Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính:

Các thủ tục hành chính khi áp dụng hóa đơn điện tử là cần thiết để: (i) cơ quan thuế phân loại trường hợp người nộp thuế thuộc diện sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và trường hợp người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế; (ii) Cơ quan thuế có dữ liệu hóa đơn phục vụ công tác quản lý thuế (phục vụ việc xây dựng CSDL về hóa đơn, phục vụ công tác hoàn thuế GTGT, phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra thuế, quản lý rủi ro, phục vụ việc cung cấp thông tin cho các cơ quan khác có liên quan...)

+ Tính hợp pháp của thủ tục hóa đơn điện tử:

Thủ tục hành chính của hóa đơn điện tử được quy định tại Dự thảo Luật quản lý thuế sửa đổi là phù hợp với thẩm quyền ban hành, không chống chéo và không trùng lặp với các thủ tục hành chính thuế khác. Phù hợp với việc ủy quyền/giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai ...).

+ Đánh giá chi phí tuân thủ của thủ tục:

Thủ tục hành chính khi áp dụng hóa đơn điện tử được thực hiện thông qua phương thức điện tử theo đó giúp giảm chi phí thời gian và chi phí vật chất so với thủ tục đăng ký, quản lý, sử dụng hóa đơn truyền thống. Cụ thể:

+ Người nộp thuế không phải in các báo cáo, thông báo và không phải trực tiếp đến trụ sở cơ quan thuế để nộp mà chỉ cần ngồi tại trụ sở người nộp thuế, truy cập vào mạng để làm thủ tục bằng cách gửi cơ quan thuế qua email.

+ Giúp doanh nghiệp giảm chi phí giấy, mực in, vận chuyển và đặc biệt chi phí lưu trữ hóa đơn.

+ Khi sử dụng hóa đơn điện tử có mã xác thực, doanh nghiệp không phải lập báo cáo sử dụng hóa đơn, dữ liệu từ hóa đơn điện tử được kết nối tự động với phần mềm khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) nên doanh nghiệp không mất thời gian lập Tờ khai thuế GTGT. Do đó giảm được thời gian tuân thủ pháp luật thuế.

(18) Thủ tục lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử.

+ Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính:

Các thủ tục hành chính khi áp dụng hóa đơn điện tử là cần thiết để: (i) cơ quan thuế phân loại trường hợp người nộp thuế thuộc diện sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và trường hợp người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế; (ii) Cơ quan thuế có dữ liệu hóa đơn phục vụ công tác quản lý thuế (phục vụ việc xây dựng CSDL về hóa đơn, phục vụ công tác hoàn thuế GTGT, phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra thuế, quản lý rủi ro, phục vụ việc cung cấp thông tin cho các cơ quan khác có liên quan...), do đó cần thiết lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử để đảm bảo quản lý việc sử dụng hóa đơn điện tử của NNT.

+ Tính hợp pháp, chi phí của thủ tục hóa đơn điện tử:

Thủ tục hành chính của hóa đơn điện tử được quy định tại Dự thảo Luật quản lý thuế sửa đổi là phù hợp với thẩm quyền ban hành, không chồng chéo và không trùng lặp với các thủ tục hành chính thuế khác. Phù hợp với việc giao Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC (thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai ...).

Thủ tục hành chính khi áp dụng hóa đơn điện tử được thực hiện thông qua phương thức điện tử theo đó giúp giảm chi phí thời gian và chi phí vật chất so với thủ tục truyền thống.

(19) Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại lý thuế.

+ Sự cần thiết của TTHC:

Nhằm quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế đối với các tổ chức là đại lý thuế, đồng thời là hoạt động kinh doanh có điều kiện nên nhất thiết phải có sự quản lý chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước. Đại lý thuế là cánh tay nối dài của cơ quan thuế trong việc hỗ trợ NNT thực hiện

nghĩa vụ thuế do đó cần thiết phải quản lý nhằm thúc đẩy phát triển đại lý thuế chuyên nghiệp cả về số lượng và chất lượng.

+ Tính hợp lý của TTHC:

Giống các loại hình kinh doanh có điều kiện khác (như kinh doanh y tế, giáo dục...), kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế cũng cần đảm bảo các doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ phải đáp ứng các điều kiện nhất định để được hoạt động, cũng như duy trì các điều kiện trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ.

+ Tính hợp pháp của TTHC

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại lý thuế phù hợp với thẩm quyền ban hành của Quốc hội, không chồng chéo và không trùng lặp với các thủ tục hành chính thuế khác. Phù hợp với việc giao Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC

+ Chi phí tuân thủ của TTHC

Thủ tục hành chính không làm phát sinh thêm chi phí tuân thủ của doanh nghiệp. Ngoài ra, đối với thủ tục đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại lý thuế với doanh nghiệp Đại lý thuế thì doanh nghiệp không cần nộp Giấy Đăng ký kinh doanh trước đây được quy định trong thủ tục tại Thông tư 117 và thông tư 51. Khi sửa Luật QLT phần thủ tục này được đưa lên quy định tại Luật và bỏ quy định doanh nghiệp phải nộp Giấy Đăng ký kinh doanh khi thực hiện thủ tục đề nghị Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại lý thuế. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục đăng ký hoạt động đại lý thuế, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

(20) Thủ tục về thi chứng chỉ hành nghề đại lý thuế.

+ Sự cần thiết của TTHC:

Cá nhân có đủ điều kiện được tham gia kỳ thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế. Thông qua kỳ thi cấp chứng chỉ giúp cơ quan quản lý nhà nước quản lý được chất lượng của cá nhân làm việc trong các Đại lý thuế. Những thí sinh thi đỗ kỳ thi cấp chứng chỉ hành nghề làm dịch vụ về thuế có đủ kiến thức, trình độ chuyên môn để cung cấp dịch vụ đại lý thuế có chất lượng.

+ Tính hợp lý của TTHC:

Nội dung của TTHC đưa ra cơ bản bảo đảm tính cân xứng, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động cấp chứng chỉ nghiệp vụ thuế.

+ Tính hợp pháp của TTHC

TTHC phù hợp với thẩm quyền ban hành của Quốc hội, không chồng chéo và không trùng lặp với các thủ tục hành chính thuế khác. Phù hợp với việc giao Bộ Tài chính quy định đầy đủ các bộ phận còn lại của TTHC.

+ Chi phí tuân thủ của TTHC: Không làm tăng chi phí tuân thủ của các TTHC.

(21) Thủ tục về cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề đại lý thuế.

+ Sự cần thiết của TTHC:

Cá nhân có đủ điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế sẽ được cơ quan thuế cấp chứng chỉ. Cơ quan quản lý nhà nước quản lý được chất lượng của cá nhân làm việc trong các Đại lý thuế, tạo điều kiện các cá nhân đủ điều kiện có chứng chỉ để được hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.

+ Tính hợp lý của TTHC:

Nội dung của TTHC đưa ra cơ bản bảo đảm tính cân xứng, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.

+ Tính hợp pháp của TTHC

Thủ tục về cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề đại lý thuế được quy định không chồng chéo, trùng lặp với các TTHC khác. Đồng thời, phù hợp thẩm quyền của Quốc hội và phù hợp với việc giao Bộ Tài chính quy định đầy đủ các TTHC còn lại.

+ Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục:

Việc cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế được thực hiện miễn phí, không làm phát sinh thêm chi phí tuân thủ.

(22) Thủ tục nộp dần tiền thuế, tiền chậm nộp:

Thủ tục này Dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi) quy định chung cho cả lĩnh vực Hải quan và lĩnh vực Thuế nên nội dung báo cáo đánh giá tác động đã được trình bày tại thủ tục số (4) phần các TTHC trong lĩnh vực Hải quan nêu trên.

III. LẤY Ý KIẾN

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp tại Báo cáo Thẩm định số ... Cơ quan chủ trì soạn thảo đã hoàn thiện Bản đánh giá tác động TTHC theo quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP, Nghị định 48/2013/NĐ-CP và Thông tư 03/2022/TT-BTP.

Tóm lại, những nội dung tại Dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi) có tác động lớn đến hệ thống quản lý thuế, qua đó tạo điều kiện thực hiện được các mục tiêu đề ra, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, hội nhập, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Trong quá trình xây dựng Luật quản lý thuế (sửa đổi), Bộ Tài chính đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo với các Bộ, ngành, các tổ chức, cá nhân chịu sự điều chỉnh của chính sách quản lý thuế. Trên cơ sở các ý kiến tham gia, tham vấn, kết quả nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về các vấn đề liên quan, Bộ Tài chính đã tổng hợp, xây dựng Báo cáo đánh giá tác động này.